

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 29 - 4 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng
Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Ngọc Quý – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chúc L; Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn anh Nguyễn Văn C: Bà Lê Thị Cẩm T; Địa chỉ: Số B, tổ A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Giấy uỷ quyền ngày 03/3/2025).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 20/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chúc L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 02/6/2022. Vợ chồng anh C, chị L chung sống đến tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị và không quan tâm, chăm sóc vợ con, khi con chị bị bệnh nằm bệnh viện, vợ chồng cự cãi nên anh Chí Đ chị về. Sau khi con chị L xuất viện về ở cùng chị ở nhà ngoại được 01 tuần. Gia đình chị L yêu cầu anh C mời người lớn đến nói chuyện thì anh C cùng gia đình đến và lén lút bắt con chị về chăm sóc, nuôi dưỡng và vợ chồng anh chị cắt đứt quan hệ cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/8/2023. Cháu N từ nhỏ sống chung với chị L nhưng từ ngày 10/11/2024 (nhằm ngày 10/10/2024 âm lịch) anh C đưa cháu về chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Chị L yêu cầu được nuôi cháu N, yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Chúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 12/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh Nguyễn Văn C thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình tạo lập hôn nhân. Anh C đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Chúc L, lý do vì trong

thời gian vợ chồng chung sống chị L phát bệnh trầm cảm, có những hành động không nhận thức được, anh C đã khuyên và muốn hàn gắn vợ chồng nhưng chị L cứ đòi ly hôn nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài cho đến nay. Anh C xác định không còn tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Về con chung: Anh C thống nhất với lời trình bày của chị L về con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý. Anh C không đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc N cho chị L nuôi dưỡng, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N vì muốn cháu có môi trường sống tốt hơn, cuộc sống đảm bảo hoàn thiện hơn. Anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chúc L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Chúc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

1.2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/8/2023 cho nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Chúc L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, bị đơn anh Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hôn nhân sơ thẩm số:

17/2025/HNGĐ-ST ngày 20/02/2025 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo hướng chấp nhận cho anh Nguyễn Văn C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc bé Nguyễn Ngọc N, sinh năm 30/8/2023, để đảm bảo bé có được môi trường sống tốt hơn, anh Nguyễn Văn C không yêu cầu chị Nguyễn Thị Chúc L cấp dưỡng, anh C đồng ý cho chị L tới lui thăm bé N.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị T là người đại diện hợp pháp bị đơn anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị T yêu cầu giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh năm 30/8/2023 cho anh C nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Hiện nay chị L vẫn còn bệnh, làm việc xa nhà không có điều kiện chăm sóc con chung.

Chị L không đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc N cho anh C nuôi dưỡng. Hiện tại chị đã khỏe mạnh, có xác nhận bác sĩ, chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn C. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 20/02/2025 của Toà án nhân dân huyện , tỉnh Vĩnh Long.

Anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 02/6/2022 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh C. Các đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/8/2023. Cháu N từ nhỏ sống chung với chị L nhưng từ ngày 10/11/2024 (nhằm ngày 10/10/2024 âm lịch) anh C đưa cháu về chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Bản án sơ thẩm đã giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/8/2023 cho nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Chúc L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn C yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho anh Nguyễn Văn C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc bé Nguyễn Ngọc N, sinh năm 30/8/2023, để đảm bảo bé có được môi trường sống tốt hơn. Anh C cho rằng Toà cấp sơ thẩm không xem xét các chứng cứ anh C cung cấp thể hiện chị L phải uống thuốc theo toa bác sĩ về bệnh trầm cảm. Tuy nhiên, xét các tài liệu chứng cứ về bệnh trạng của chị L trong hồ sơ thể hiện chị L có triệu chứng trầm cảm nhưng không có dấu hiệu loạn thần, bệnh này không thuộc loại bệnh nặng hoặc bệnh hiểm nghèo để xác định chị L không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Như Ý. Đồng thời, tại Giấy khám sức khoẻ (BL 71) do chị L cung cấp có kết luận rằng tình trạng tâm thần không bị suy giảm nhận thức. Do đó, ngoài lời trình bày thì anh C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị L bị hạn chế năng lực hành vi dân sự làm ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N.

Xét điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con của anh C, tại cấp sơ thẩm anh C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh rằng anh có công việc và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Mặt khác, căn cứ tài liệu do chị L cung cấp có trong hồ sơ vụ án về xác nhận việc làm và thu nhập hàng tháng (BL 69) cho thấy chị L hiện làm tạp vụ Công ty TNHH MTV D – Chi nhánh A, mức lương thu nhập là 7.500.000 đồng/tháng. Do đó, cấp phúc thẩm nhận thấy chị L có thu nhập đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu N.

Mặt khác, hiện tại con chung của anh chị là cháu N, sinh ngày 30/8/2023 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu N được phát triển trong điều kiện tốt nhất nên giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Toà án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc; cho anh C có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ai cản trở là có căn cứ, đảm bảo được lợi ích tốt nhất của con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bản án sơ thẩm không buộc anh C cấp dưỡng nuôi con, chị L không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Từ những phân tích trên, cấp phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn C là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 20/02/2025 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm tuyên về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn C. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 20/02/2025 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/8/2023 cho nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Chúc L chăm sóc, nuôi

đường. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Nguyễn Văn C phải án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền anh C đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 11998 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Anh C đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm tuyên về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H.T: 01;
- Chi Cục THADS H.T: 01;
- Đương sự: 02;
- HCTP: 01;
- KTNV: 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca